

Cáp PowerMAX7 4P Cat.7 S/FTP 23AWG LSZH Dca - Xám

Cáp Dca được bảo vệ DINTEK PowerMAX7™ Cat.7 / Class F S/FTP LSZH được đảm bảo vượt quá các thông số kỹ thuật Cat.7 như được quy định trong các tiêu chuẩn ANSI / TIA và ISO / IEC. Giải pháp PowerMAX7™ của chúng tôi bao gồm các phím bấm tuân thủ thành phần Cat.7 được bảo vệ, dây và các tùy chọn băng và không tải, cả thẳng và góc.

Khi được kết hợp với cáp Cat.7 / Class F S/FTP LSZH Dca có bọc của DINTEK, một kênh end-to-end có sẵn nhằm tối đa hóa thông lượng dữ liệu và cung cấp khoảng trống cho các công nghệ tương lai hoạt động tới và ngoài 10 Gigabit Ethernet.

Ứng dụng

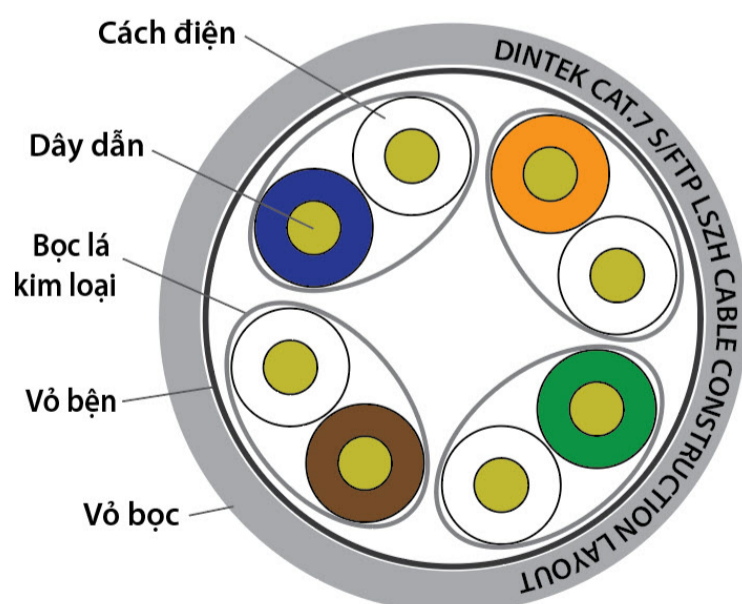
- Cáp đường trục và ngang / Đi cáp trung tâm dữ liệu
- 10GBASE-T 10 Gigabit Ethernet | 1000BASE-TX Gigabit Ethernet / 1000BASE-T Gigabit Ethernet | 100BASE-TX Fast Ethernet / 10BASE-TX Ethernet
- 100VG-AnyLAN / Video băng thông rộng / Thoại / T1 / ISDN
- Truyền 10Gbit (600Mhz) lên đến chiều dài 100Mtrs

Tuân thủ tiêu chuẩn

- Performance - ANSI/TIA 568.2-D Cat.7 / ISO/IEC 11801 | Cấu trúc - EN 13501-6:2014 | IEC 61156-5 | EN 50288-10-1
- PoE capability - IEEE 802.3bt level 3 & 4 (PoE++ & 4PPoE) | Môi trường - Conforms to RoHS and REACH Directives | Thử nghiệm cháy - EN 60332-1-2 | EN61034-2 | EN 60754-1/2

Chứng nhận độc lập

- Chứng nhận ETL theo tiêu chuẩn ANSI / TIA-568.2-D Cat.7 | Phân ứng CPR để phân loại đám cháy - Dca, s2, d2, a1 theo EN 50399



Tính năng

- Có khả năng xử lý các phiên bản mới nhất của Power over Ethernet
- Kích thước dây dẫn cho PowerMAX7™ Cat.7 đặt tại 23AWG
- Cáp viễn thông 4 đôi bọc LSZH
- Truyền thành công ở 600Mhz lên đến chiều dài 100Mtrs
- Hộp EZI-Pull 305Mtr để lắp đặt miễn phí
- Các lớp bọc bằng giấy bạc có tác dụng ngăn cản nhiễu xuyên âm giữa các cặp xoắn
- Tấm chắn bện giúp ngăn EMI / RFI & AXT xâm nhập vào cáp

Thống kê hiệu năng

Tần số (Mhz)	Suy hao chèn (dB/100mtrs)	NEXT (dB)	Suy hao phản xạ (dB)
4	3.7	78.0	23.0
10	5.9	78.0	25.0
16	7.4	78.0	25.0
20	8.3	78.0	25.0
31.25	10.4	78.0	23.6
62.5	14.9	75.5	21.5
100	19.0	72.4	20.1
125	21.4	70.9	19.4
200	27.5	67.9	18.0
250	31.0	66.4	17.3
300	34.2	65.2	17.3
600	50.1	60.7	17.3

Đáp ứng **và vượt quá** các giá trị trên dựa trên 100 m (328 ft.) tại 20°C theo ANSI/TIA-568-D.2 for Cat.7 / ISO/IEC 11801 Class F / EN50173.

Thông tin đặt hàng

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Phân loại phản ứng với cháy	Màu sắc	Chiều dài/ Cuộn
1105-05007	Cáp PowerMAX7 4P Cat.7 S/FTP 23AWG LSZH Dca	Dca, s2, d2, a1	Xám	305m/Cuộn

Thông số kỹ thuật

Cấu trúc	
Conductor	
Vật liệu	Đồng ủ nguyên chất
Kích cỡ dây	23AWG
Loại bện	Lõi cứng
Số cặp	4P
Cách điện	
Vật liệu	Polyethylene
Độ dày	0.429mm +0.05 / - 0.011 mm
Đường kính	1.42mm ± 0.05mm
Màu sắc	Xanh lam/Trắng Cam/Trắng Xanh lá/Trắng Nâu/Trắng
Bọc giấy bạc theo đôi	Băng nhôm mylar
Vỏ	
Vật liệu	LSZH
Độ dày	0.5 mm ± 0.02mm
Đường kính	7.10mm ± 0.3mm
Màu sắc	Xám
Phản ứng CPR để phân loại đám cháy	Dca, s2, d2, a1
Lá chắn	Không
Lưới bện	Dây đồng bện tráng thiếc
Phạm vi vật lý	
Vỏ	
Thử uốn nguội	-20 ± 2°C x 4hrs không gãy
Bán kính uốn nhỏ nhất	8 x Đường kính cáp nhỏ nhất
Độ bền kéo Lớn nhất	110N
Nhiệt độ lắp đặt	0°C tới +50°C
Nhiệt độ vận hành	-20°C tới +60°C
Điện	
Điện trở cách điện	Tối đa 9.5 Ω/100m tại 20°C
Mức độ mất cân bằng điện trở DC	Tối đa 2% tại 20°C
Điện dung không cân bằng giữa đôi dây và đất	Tối đa 1600 pF/km ở 1 kHz
Độ bền điện môi của cách điện	DC 1.0 KV trong 1 phút
Kiểm tra điện trở cách điện (500V)	Nhỏ nhất 5000 MΩ/Km tại 20°C
Điện dung tương hỗ	Tối đa 4.6 nF / 100m ở 1 kHz
Trở kháng 1 ~ 100Mhz	100Ω ± 15%
Trở kháng 100 ~ 200Mhz	100Ω ± 22%
Trở kháng 200 ~ 600Mhz	100Ω ± 25%
Vận tốc lan truyền danh định	74%

DINTEK Electronic Limited

台北市中山區中山北路二段96號 嘉新第二大樓五樓N511
 N511, 5F, 2nd Bldg, No. 96, Sec. 2, Zhongshan N. Rd. Zhongshan Dist., Taipei City 10449, Taiwan
 P: +886-2-25223138 E-mail: sales@dintek.com.tw W: www.dintek.com.tw

1105-05007